

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 03-4-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thông Phi.
- Bà Phan Thị Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **477/2024/TLST-HNGĐ**, ngày **28** tháng **11** năm **2024**, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 12/2025/TB-TA ngày 20/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị P, sinh năm 1982; nơi thường trú: xóm F, thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1982; nơi thường trú: xóm F, thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 07/10/2011; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – bà Đặng Thị P trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị P và ông Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 9 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Do ông C thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập bà P. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, bà P cũng đã nhẫn nhịn, tha thứ cho ông C nhiều lần nhưng ông C vẫn không thay đổi. Đến nay mâu thuẫn ngày một trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P xác định không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Bà P với ông C có ba người con chung tên là Nguyễn Văn H, sinh ngày 28/10/2003, Nguyễn Văn L, sinh ngày 28/10/2003 và Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 07/10/2011. Khi ly hôn, bà P có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung là Nguyễn Ngọc Tú A cho đến khi thành niên; đối với 02 người con tên Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L đều đã thành niên, có khả năng lao động nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà P không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Giai đoạn giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ ông Nguyễn Văn C nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do. Cho nên, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến, lời khai của ông C về những vấn đề liên quan trong vụ án.

[3] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – cháu Nguyễn Ngọc Tú A trình bày: Cháu Tú A đang học lớp 8 trường Trung học cơ sở Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Khi ba và mẹ ly hôn cháu A có nguyện vọng sống cùng với mẹ vì mẹ sẽ chăm sóc cho cháu tốt hơn ba.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Bà Đặng Thị P cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: 02 bản sao chứng thực căn cước công dân; 01 bản sao chứng thực giấy chứng nhận kết hôn; 03 trích lục khai sinh.

- Ông Nguyễn Văn C không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai đương sự; xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của bà P, ông C tại địa phương.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành vi phạm Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 203, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đặng Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 07/10/2011 cho bà Đặng Thị P nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Đặng Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, nguyên đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xem xét xét xử vắng nguyên đơn – Đặng Thị P và bị đơn Nguyễn Văn C. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Đặng Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Đặng Thị P:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị P và ông Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L vào năm 2002 theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 14 ngày 05/11/2002. Cuộc sống của bà P và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà P cho rằng, do ông C không lo làm ăn à thường uống rượu về kiếm chuyện, gây gổ nên vợ chồng thường cãi vã lẫn nhau.

Nhận thấy: Tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện bà P không còn tình cảm với ông C; cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà P không mong muốn tiếp tục chung sống với ông C. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà P và ông C đã trở nên trầm trọng, kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông C là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà P với ông C có ba người con chung tên là Nguyễn Văn H, sinh ngày 28/10/2003, Nguyễn Văn L, sinh ngày 28/10/2003 và Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 07/10/2011. Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L đều đã thành niên và có khả năng lao động nên bà P không yêu cầu gì. Bà P có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Tú A cho đến khi thành niên.

Tại biên bản lấy lời khai cùng 17/01/2025 thể hiện: Cháu Nguyễn Ngọc Tú A có nguyện vọng được chung sống với bà P.

Xét thấy: Từ khi bà P, ông C sống ly thân cho đến nay. Cháu Nguyễn Ngọc Tú A do bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà P có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng cháu A cho đến khi thành niên. Để đảm bảo ổn định môi trường sinh sống, học tập cũng như nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Tú A. Hội đồng xét xử xét thấy: C1 giao cho bà P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 07/10/2011 cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Thị P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Đặng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 146, 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đặng Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.
- *Về con chung:*

Giao cho bà Đặng Thị P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 07/10/2011 đến khi thành niên.

Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà Đặng Thị P nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; không ai được quyền ngăn cản.

Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về án phí:* Bà Đặng Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0006383, ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Bà P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã **Đông Kho**;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến